

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ

(Thập Thất Bát Niên)

TOÀ THÁNH TÂY NINH

TIÊU SỬ

Cửu Vị Tiên Nương

TIỂU SỬ

CỬU VI THIÊN NƯƠNG-DIỀU TRỊ CUNG

NHÚT-NƯƠNG

๐๐๐◆◆◆๐๐๐

- ✓ Thế danh :HOÀNG-THIỆU-HOÀ
- ✓ Thủ Bửu : Đàn Tỳ-Bà
- ✓ Nơi ngự : Vườn Ngạn-Uyên
- ✓ Nhiệm vụ : Điều khiển cơ sanh hóa.

-Thơ rằng :

Nhút khí tạo đoàn cả Địa -Cầu,
Nương theo Me cả giáng vài câu.
Kính dâng Tam-Bửu hằng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thần đắc chẳng lâu.

NHÚT NƯƠNG

-Tư vinh (bài thài hiến lễ Hội-Yến) :

HOA thu ủ như màu nguyệt thẹn,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trái cánh Tiên lờ,
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

NHÚT NƯƠNG

-Kinh Đê Nhút Cửu :

Vườn Ngạn-Uyên sanh hoa đã héo,
Khối hình hài đã chịu rã-tan,
Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên-Cảnh con đường vợi vợi,

Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lầu,
Cung Thiêm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thân phàm đứng đầu Tam-Thiên
Khả tình giác tiên duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,
Dem mình nương bóng Chí-Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh,
Quản bao thật ác luật hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

NHỨT NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG

Sơ lược tiểu sử :

NHỨT NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG có tên tại thế là **HOÀNG THIẾU HOA**, Trung-Phong Hữu-Tướng của Hai-Bà-Trung (năm 40-43 sau TL).

HOÀNG-THIẾU-HOA ; con một gia đình nông dân nghèo khó, vào năm 13 tuổi là một cô gái đẹp nhất vùng, lại có sức mạnh siêu phàm. Cha mẹ mất sớm, cô phải vào ở mướn cho một gia đình khá giả trong vùng tại xã Song-Quan, tỉnh Vĩnh-Phú.

Một hôm đương thả trâu cho ăn ngoài đồng trống, cô trèo lên một gò cao để hóng mát, bỗng thấy một đám quân Tàu (lúc này là quân Tô-Định đang xâm chiếm nước ta) đánh đập tàn ác một cụ già ốm yếu và dùng hành động thô bạo. Cô quá bất nhẫn, định lau xuống truyền đánh kẻ đã tâm để cứu cụ già. Chợt Cô nghe một tiếng vọng từ phía sau, Cô quay lại thì thấy một nài-sư trong bộ nâu sòng vẫy tay gọi, Cô dừng lại Ni Sư tới gần khẽ bảo :

-Con có sức mạnh phi thường, song việc con sắp làm chưa có ít lớn đâu ! Không phải cứu một người, mà sức con

là cứu cả một dân tộc khỏi bị đô hộ áp bức, đó mới là việc phi thường .

- **THIẾU HOA** đáp : “ con xin vâng lệnh ân sư”.

Từ đó, cô để tâm rèn luyện sức vóc và lớn lên chiêu mộ nghĩa dũng để cứu nước. Năm 18 tuổi lược thao gồm tài dưới gần 1.000 nghĩa quân, cô bám thôn ấp và đánh phá giặc Hán. Được tin ở Mê-Linh vào năm 39-40 sau TL, **HAI BÀ TRUNG** kêu gọi toàn quân dân chống giặc cướp nước, Cô và nghĩa dũng đáp lời kêu gọi của núi sông, về hợp tác cùng **HAI BÀ TRUNG**, được hai Bà thu nạp và phong là **TRUNG PHONG HỮU TƯỚNG QUÂN**, một lòng vì non nước, Cô thắng giặc như chẻ tre, công lao quá lớn và được sự tin yêu của toàn dân, Hai Bà phong cho vị tướng trẻ này là **ĐÔNG CUNG CÔNG CHÚA**.

Từ năm 41-43 STL đến ngày khai Đạo Cao Đài ngót 19 thế kỷ, đối với thế gian tuy là dài song ở cõi Thiêng-Liêng các Tiên gia vẫn liên tục luyện Đạo, thì thời gian vài ngàn năm chẳng là mấy. Do vậy các Đấng vẫn xuống lên cõi trần để lập công thêm.

Đền thờ **HOÀNG-THIẾU-HOA** hiện còn tại xã Song-Quan, tỉnh Vĩnh-Phú. Nay “khai Đạo kỳ ba”, đấng linh Đức **DIÊU TRÌ KIM MẪU**, Bà thọ lãnh chức **NHỨT-NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG** để độ rỗi chúng sanh.

Phần tiếp theo đây, chúng ta sẽ cùng học tập một số tư tưởng của Ngài **NHỨT NƯƠNG** qua cơ bút để nâng cao trình độ trên đường dục tấn của Chơn-Thần hầu mai sau nhẹ gót về cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, đó cũng là nơi trường sanh mà các bậc nguyên căn hằng mơ ước.

Trích Thánh Giáo của Nhứt Nương :

Một năm, trước ngày khai nền Đại-Đạo cho toàn thể nhơn-loại, tất cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về Việt-Nam giảng cơ dạy Đạo và phương pháp tu hành.

Việt-Nam ngày 27 tháng 1 năm 1926 (Bính-Dần), Đức Nhứt Nương giảng Đàn dạy ông Lê-Văn-Trung, Cao-Quỳnh-Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang và Nguyễn Thị Hiếu như sau.

NHỨT NƯƠNG ; em chào các anh và đại-tý.

Cái bông phù du sớm còn tối mất còn hơn một kiếp người, vì nó sống ngắn ngủi dường ấy nhưng mà buổi sớm còn có sắc chữ đời người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, chung quy dầu sống trăm tuổi chưa được một điều đặc chí, chết thì hết cái đời giả tạm này.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của linh hồn của mình làm trọng, người đời không có phải kiếm, mình có sẵn sao nở bỏ đi em chỉ tiếc dùm đó thôi. Đã vào đường chánh thì cứ lo bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng.

Ngài Lê-Văn-Trung (Đức Quyền Giáo-Tông) hỏi : có duyên luyện Đạo được cùng chăng? Xin em mách bảo dùm.

NHỨT NƯƠNG đáp : Đã gặp Đạo-Đức tức có duyên phần. Ráng tu luyện siêng thì thành biến thì đọa liệu lấy răn mình. Phải tỉnh sớm một ngày qua một ngày chết dưng dụ dự.

Em xin kiếu.

NHỨT NƯƠNG

Giải thích bài “ tư vinh ”

Ý 1 : - Câu 1: Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt :

Cô tự ví mình như một đoá hoa mùa thu, màu không sánh bằng mặt trăng (đây là lời tự thuật đầy khiêm nhường): tư cách dạy Đạo của Ngài trong các bài về cơ sau này thật đầy vẻ khiêm cung, có khi xưng em với các vị mà Cô dạy nữa. Tư cách quá nhún nhường thật đáng kính trọng.

- Câu 2 : Giữa thu ba e tuyết đông về :

Cô ví mình như đoá hoa yếu đuối giữa làn sóng gợn nên rất ngại tuyết đông sang khi trời vừa lạnh, tuyết lại vừa rơi là tả xuống mặt sóng bao phủ mặt nước, lại vừa khó nhận mặt sóng gợn, Cô cũng nhún nhường ví mình mềm yếu như nước sóng thu, đâu cũng là Đức hạ mình của các bậc cao trọng để độ người tu, mà cũng có ý nói đến con cái Chí-Tôn.

- Câu 3 : Non sông trái cách Tiên lòe :

Cánh hoa đẹp dịu dàng thơm ngát có mặt khắp non sông. Nếu ví tiên kiếp thì một tướng quân như Cô có mặt khắp nơi ai cũng mến mộ về tài ba và sắc đẹp. Nghĩa bóng : Với Chơn-Thần và bằng cơ bút cũng vậy cả non sông chẳng khác nào hoa cúc mùa thu, ai cũng nức lòng tôn vinh.

- Câu 4 : Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau :

Câu này giải rõ ba câu là **NHỨT NƯƠNG** mượn một số đề tài về cơ dạy Đạo, **NHỨT NƯƠNG** hiện giữ trọng trách vườn Ngạn-Uyển ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sông theo lệnh Diêu-Trì-Cung.

Ý 2

- Câu 1+2+3+4 (để bỏ túc bài giải trên)

Có một vị Tiên giảng thế dạy Đạo, sắc đẹp “ hoa nhường nguyệt thẹn ”, xuống trần lúc đời mạt pháp (mùa đông là mùa tàn của một năm). Hiện nay khắp nơi có nhiều Chơn-Linh giảng thế, cả nước, cả thế giới.

Xin mượn thơ văn để minh họa thêm những lời huấn
Đạo của các Đấng.

Nói tới hoa, là nói đến sắc đẹp hồn nhiên của con
người như Kiều và Thủy Vân :

“ Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang”.

Hay :

“Chìm đáy nước cá lơ đờ lặn,
Lững da trời, nhạt ngấn ngọc sa”

Hoặc :

“ Hoa nhường nguyệt thẹn...”

Ở đây Cô NHÚT NƯƠNG lại nói “ Cái bông phù
dung sớm còn tối mắt ... hoa còn có sắc, chớ người sanh ra
là để thọ khổ mà thôi” (Bài thơ dạy Đạo của NHÚT
NƯƠNG 27-1-1926)

Ý Cô thương cho con người của cõi trần này, xem vẻ
xin tươi như hoa, mà còn lem ó nên không trong sáng như
vân trắng, nên đây sự phiền não trong đầu.

Trong một bài cơ 12-4-1930, Ngài Nhân-Âm Đạo
Trưởng có giải hai câu:

“ Thanh sơn nguyên bất lão, vị tuyết bạch hầu,
Lục thủy bốn vô sâu, nhơn phong vô diện”

(Nước kia bởi gió nên nhăn mặt.

Non nọ gì sương-chịu bạc đầu).

Lòng người như núi xanh, bị mây phủ nên đen tối,

Lòng người như nước biết, bị gió nên nhăn mặt.

Ngài Nhân-Âm nói con người vốn bị oan nghiệt, quả
báo, nên đau khổ triền miên, bị tật bệnh, bị áp bức, thất tình
lục dục nên đau khổ.

Mặt nước hồ thu phẳng lặng trong xanh vì lòng thanh
thản, mà sợ ngọn gió đông, tuyết đông khắc nghiệt : có

nghe đời chua cay hành hạ tâm hồn con cái của Đức Chí-
Tôn.

NHÚT NƯƠNG chua xót cho nhân loại, nhưng Cô
báo là thời này có các bậc Tiên Thánh giáng trần dạy Đạo
cả toàn cầu (Tiên lờ), vậy rán mà tu trừ đức, siêng là đức,
mà biến thì đạo.

Giải thích bài “NHÚT NƯƠNG kính tặng” :

-Câu 1 : Nhất khí tạo đoan cả địa cầu.

Hư vô chi khí sinh một Thầy, tức là nhứt khí ở ngôi
Thái-Cực là chủ Càn-Khôn Vũ-Trụ. Đọc câu này, ta biết
Ngài NHÚT NƯƠNG từ Tiên-Thiên Khí phân tánh, do đó
Ngài đúng là Phật vị.

-Câu 2 : Nương theo mẹ cả giáng vài câu.

Đệ NHÚT NƯƠNG vâng lệnh Đức Diêu-Trì Kim-
Mẫu ở tầng trời Tạo-Hóa-Thiên giáng cơ dạy Đạo. Ngài là
hóa thân của Quan-Âm.

- Câu 3+4 : Kính dâng Tam-Bửu hằng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thâm đặc chẳng lâu.

Hai câu này Đức NHÚT NƯƠNG dạy con cái Đức
Chí-Tôn, ngày ngày cúng và dâng trọn Tinh, Khí, Thần để
làm lễ trọng cho Đức Diêu Kim-Mẫu với đầy lòng yêu ái
và kính trọng, ngày thành chánh quả sẽ đến trong một kiếp
sanh. Tu nhưt kiếp, ngộ nhưt thời.

Giải thích bài kinh đệ Nhứt Cửu :

Bài này do Ngài Cao-Tiếp-Đạo giải thích :

-Hoa cây Thu-Uyển bên bờ Bi-Ngan héo một lá khi
có người trong cửa Đạo hiến thân trọn đời làm công quả
vừa qui vị. NHÚT NƯƠNG biết ngay và Ngài từ Ngọc-Lâu
dùng huyền-diệu chiếu hào-quang màu hồng để soi đường
lên Cung Tạo-Hóa-Thiên, hướng dẫn Chơn-Thần bật
nguyên căn vừa về nơi Vườn Ngan-Uyển lên học Đạo.

Bài thi của Đức Hộ-Pháp sau đây sẽ giải thêm vai trò của Đức NHỨT NƯƠNG :

Cô NHỨT NƯƠNG coi vườn Ngạn-Uyển,
Cầm Tỳ-Bà điều khiển cơ sanh,
Mỗi đóa hoa, mỗi Chơn-Linh,
Trong vòng luân chuyển mắt nhìn biết ngay,
Quyền Chưởng-Quản trong tay nắm giữ,
Các nguyên nhân sanh tử hãn toàn (tường),
Từ cõi Thiên chí Địa-hoàn,
Hoa nở đầu kiếp, hoa tàn hồi qui.

Hộ-Pháp.

Giải thích :

Ngài NHỨT NƯƠNG Diêu-Trì-Cung lãnh nhiệm vụ của Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu, chưởng quản vườn Ngạn-Uyển chính là vườn ghi danh tính của các nguyên nhân đầu kiếp xuống thế gian, ở đây mỗi Chơn-Linh tượng hình một bông hoa, chính là bài tự thuật “ Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt” của NHỨT NƯƠNG. Ngài e ngại là hoa thu (chỉ Nguyên-Nhân xuống trần sao mà héo xào bị bợn trần nên không trong sạch bằng vầng trăng, bị cám dỗ, bị oan nghiệt (màu đông vè).

Nay cả Thánh Địa Việt-Nam là đây nguyên nhân xuống thế; nên Ngài mượn văn thi mà nhắn gửi, nhắc nhở đó thôi. Ngài cầm “Đồn Tỳ-Bà” điều khiển cơ sanh hóa.

Trong đàn cơ Đức Chí-Tôn giáng ngày 31/12/1925 có nói rõ tình hình của NHỨT NƯƠNG là : nhân đức, thương người hoạn nạn bị ức hiếp. Đức NHỨT NƯƠNG giống Quan-Âm, giống Đức Mẹ.



NHỊ NƯƠNG ĐIÊU-TRÌ-CUNG

- Thê danh : Cầm Tú, nữ Hoàng Campuchia
- Thủ Bửu : Lư Hương
- Nhiệm vụ : Mở Hội Trường Sinh
- Nơi Ngự : Vườn Đào Tây-Vương-Mẫu

-Thơ tặng

NHỊ Châu Chơn-Võ nhớ cùng không ?
NƯƠNG Cõi Thiên-Cung gửi bóng hồng,
KÍNH tặng vài câu mừng bạn củ,
TẶNG người trinh tiết chịu phòng không.

NHI-NƯƠNG

-Tư-Vịnh

CẦM-TÚ văn chương hà khách Đạo ?
Thi Thân, Từ Thánh vấn thù nhân ?
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,
Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.

NHI-NƯƠNG

Kinh Đê Nhi-Cửu

Tây-Vương-Mẫu vườn đào ướm chín,
Chén trường-sanh có lệnh ngự ban,
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn-Thân khá đến hội hàng Chơn-Linh,
Đã thấy đủ Thiên-Đình huyền-pháp
Cõi giác thân lên đạ Ngân-Kiều,
Đầu tinh chiếu thấu nguyên-tiêu
Kim-Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư.

Khí trong trời nhường như băng tuyết.

Thần im lìm đường nét Thiệu-Quang.

Xa chừng Thế-Giới Địa-Hoàn,

Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳm.

NHI-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Sơ lược tiểu sử :

Dám hỏi vị Đạo-Nhơn có tài văn chương như gấm thêu hoa kia ở nước nào vậy ?

Bút múa lan lợi như Thần siêu xuất, tài rượu không thua Thánh, hỏi có mấy ai qua được ?

Người đó ở trong giới quần thoa : Câu trả lời cho bài thơ tự thuật trên nói rằng : Ở cõi trần, Bà là một vị anh thư, như hai Bà Trưng, Triệu. Ở cảnh Tiên là một vị có phẩm tước cao trọng. Bà chính là Cẩm-Tú (tên đúng là Camphupura) thế danh Jyesh thâyâ-vị Nữ-Hoàng nước Chân-Lạp (cách đây cả ngàn năm, nước Campuchia, miền tây Việt Nam là chiêm thành đều là nước Phù Nam xưa).

Năm 803 tại vùng bắc Kratié ngày nay là thủ phủ của Vua INDRAKOLA là nội tổ của Nữ-Vương Jyeshthâyâ tức Cẩm-Tú (hay Cẩm-Bửu là một).

Theo truyền thuyết, Thần tượng nước Thủy Chân-Lạp tên là Kampu đặt tên nước là Kampujâ : Chân-Lạp : Campodge (P), Campu : Cẩm-Bửu, Pura : thành thị, tên ghép đọc theo tiếng Việt là thủ Đô Cẩm-Bửu (Tú) có công kiến trúc một ngôi tháp tại đây theo màu sắc, ảnh hưởng Bà-La-Môn, nét hoa văn dường như dệt gấm thêu hoa. Cẩm-Tú là Nữ-Vương nước Thủy Chân-Lạp, ngoài tài ba dựng nước, còn là một kiến trúc sư đại tài có công xây dựng thủ đô Cẩm-Bửu vang danh một thời, Bà tạc tượng thờ các Đức Phật cổ Bhrama, Civa, Christana; hiện Đạo

Cao Đài có dựng tượng ba vị cổ Phật này trên nóc Bát-Quái-Đài, đó là Phật Giáo nguyên thủy hay Bà-La-Môn.

Nay về cõi “Thiên-Liêng Hằng-Sông”, Bà đắc vị “Nhị Nương Điều-Trì-Cung” ở tầng Trời Tạo-Hóa-Thiên dưới quyền Đức PHẬT MẪU Điều-Trì và chương quản vườn Đào-Tiên, Đức Ngài dùng Chơn-Thần về cơ dạy Đạo cho chúng sanh.

Thích nghĩa bài kinh đề nhị cửu :

Đào Tiên : Ở Cung Điều-Trì của Tây-Vương-Mẫu có loại Đào Tiên ba ngàn năm nở hoa, ba ngàn năm đậu trái, và ba ngàn năm mới chín. Người phạm trần ăn được sẽ thành Tiên. Loại Đào Tiên có nhiều ở núi Thiên-Son, muốn đến phải qua động Thiên-Thai. Theo sử Đạo, Đức Điều-Trì Kim-Mẫu lấy khí sanh quang và dùng huyền diệu trụ khí thành quả Đào-Tiên đặng làm thuốc trường sanh và ban cho Chơn-Thần đạt Đạo, để được sống mãi ở cõi trường sanh.

Chơn-Thần đắc Đạo sẽ hiệp với các hàng Tiên để được Nhị-Nương ban thưởng. Khi đắc Đạo sẽ được Nhị-Nương cầm Lu-Hương tiến dẫn về Cung Ngọc-Hư, nơi này khí rất trong sạch và như tuyết in, Thần nhập nhá như bóng mặt trời, tâm thần lân lân nhẹ nhàng thoi thới.

Thơ vinh :

Cô Nhị-Nương từ bi độ rỗi,
Cầm Lu-Hương mở hội trường sinh
Bàn Đào mời đủ Chí-Linh
Ngân-Kiều đỡ gót về trình Ngọc-Hư

Hô-Pháp

TAM-NUƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thể danh : Kim-Tuyên
- ✓ Thủ Bữu : Long-Tu-Phiếm
- ✓ Nơi ngụ : Độ khách trần
- ✓ Nhiệm vụ : Cõi Thanh-Thiên

-Thơ tặng :

TAM-Kỳ khai mở Đạo lần ba
NUƠNG-nấu ít lâu rõ bấu hòa.
KÍNH lượng bề trên ban đức tánh,
TẶNG người tài trí húng Cao Đài.

TAM-NUƠNG

TU THUẬT :

(Bài Thái hiến lễ Hội-Yên)

TUYẾN đức năng thành Đạo
Quảng tri đặc cao quyền,
Biển mê lác léo con thuyền,
Chờ che khách tục, Cừu tuyền ngăn sông.

TAM-NUƠNG

Kinh Đê Tam Cửa

Cõi Thanh-Thiên lên miền bông-đào,
Động Thiên-Thai bày Lão đón đường,
Cam-Lồ rưới giọt nhành dương,
Thất tinh lục đục như đường tiêu tan,
Cung Đẩu-Tốt nhạc khoang tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạt đưa Linh,
Tiêu thiêu lấp tiếng đục tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân,
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách,
Hội Thánh Minh giao sách Trường-Xuân,
Thanh quang rỡ rỡ đôi ngàn
Chơn-Hồn khoái lạc lên đàn vọng Thiên.

TAM-NUƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Sơ lược tiểu sử :

Tương truyền rằng khi Nguyễn-Hoàng chạy từ Thăng-Long (Hà-Nội ngày nay) vào Nam tìm nơi lánh nạn, trên đoạn đường bôn tẩu, có gặp một bà già mặt áo trắng viền Kim-Tuyên đang đứng trên một ngọn đồi xa. Khi Nguyễn-Hoàng và quân sĩ tới nơi, Bà liền trao cho một cây hương đang cháy và dặn rằng : Cứ cầm hương mà đi sẽ tìm được nơi vừa ý an toàn, khi hương tàn thì dừng lại, đó là nơi dùng thân sau này cho cả con cháu.

Theo lời Thần-Linh mách bảo, nhang vừa tàn thì Nguyễn-Hoàng liền quan sát xung quanh thấy đúng là nơi có núi sông hiền hòa (Chính là sông Hương núi Ngự ngày nay). Ông quyết định chọn nơi đây làm nơi đóng quân, nơi này là làng Phú-Xuân tức kinh thành Huế bây giờ, Sau nhiều năm lập Quốc, Ông Nguyễn-Hoàng nhớ ơn xưa, cho lập một ngôi chùa để thờ tự và đặt tên là chùa “Thiên-Mụ” (bà già cõi Trời), Trong thời gian này, dân gian trong vùng thường thấy bà xuất hiện, khi trẻ, khi già nhưng lúc nào cũng mặc áo trắng có viền kim-tuyên để mách bảo và phò trì dân chúng tai qua nạn khỏi, Dân vùng này đặt tên Bà là Kim-Tuyên .

Chùa Thiên-Mụ bên giòng Hương-Giang hiền hòa, bên trong lúc nào cũng đầy hương khói, có thờ tượng Đức Di-Lạc và thờ Bà Kim-Tuyên; làm sao người Việt-Nam quên được :

.....Tiếng chuông Thiên-Mụ

Canh gà thợ xương, mỗi khi có dịp ở Cố-Đô-Huế vài hôm.

Nay Bà Kim-Tuyên ở cõi Thanh-Thiên và được Đức Kim-Mẫu phong là TAM-NUƠNG Điều-Trì-Cung, có nhiệm vụ dạy Đạo độ đời trong cửa Tam-Kỳ-Phô-Độ.

Trong tượng thờ ở Điện-Thờ PHẬT MẪU, Bà cầm cây
"Long-Tu-Phiếm"

Chú-thích bài thơ tư thuật :

Câu 1 : TUYẾN đức năng thành đạo
Người tu hành năng lập đức sẽ đạt Đạo.

Câu 2 : Quảng trí đắc cao quyền
Có trí rộng (tức lập ngôn) sẽ được giữ địa vị lớn để
lập công.

Câu 3 : Biển mê lắc lẻo con thuyền
Nhiệm vụ Tam-Nương là dùng thần trí huệ kết
thuyền Bát Nhã.

Câu 4 : Chở che khách tục, Cứu tuyền ngăn sông
Chở khách cõi trần ra khỏi sông mê bể khổ, lánh
cảnh đọa đài của địa ngục.

Thơ vịnh :

Cô Tam-Nương thuyền từ nhẹ thả,
Cầm Long-Tu độ cả khách trần,
Biển mê Bát Nhã dò lần,
Thanh-Thiên mở lối Chơn-Thần qui nguyên.

Hô-Pháp



TỨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thê danh : Lê-Ngọc-Gấm, Đoàn-Thị-Điễm
- ✓ Thủ Bửu : Kim-Bản
- ✓ Nơi ngự : Năm quyền giám khảo tuyển chọn người đức hạnh
- ✓ Nhiệm vụ : Cõi Huỳnh-Thiên

-Thơ tặng

TỨ đức vẹn toàn mới xưng danh
NƯƠNG hơi nhang khói chỉ điềm lành
KÍNH mừng quý vị ân cần tịnh
TẶNG khách nâu sòng diệt quý danh.

TỨ-NƯƠNG

-TƯ THUẬT : (Bài thày hiền Lễ Hội-Yến)

GẤM lóc ngõ chưa vừa gót ngọc
Vàng treo nhà ít học không ưa
Đợi trông nho sĩ tài vừa
Đặng giao khởi phụng chảnh ngửa Tiên-Tri

TỨ NƯƠNG

KINH ĐỀ TỨ CỬU

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc
Cõi Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào Cung tuyệt khổ kiến Quyền-Thiên-Quân.
Trừ quái khí roi Thần chớp nhoáng,
Bộ Lôi-Công giải toán trước quang,
Cửa lầu Bát-Quái chung ngang,
Hòa Tĩnh Tam muội thiêu tàn oan gia,
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đâu Xuất

Vịn Kim Câu đến chực Thiên-Môn,
Chơn-Thần đã nhập Càn-Khôn,
Thâu quyền độ thể bảo-tồn chúng sanh.

TỨ NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Sơ lược tiểu sử hai kiếp :

Cô Lê-Ngọc-Gấm _ Bà Đoàn-Thị-Điễm

Vào thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, sông Linh-Giang chia hai đất nước. Năm 1655, lấy chiêu bài Phù Lê diệt Trịnh, chúa Nguyễn say hai Tướng Nguyễn-Hữu-Tiến và Nguyễn-Hữu-Dật tấn công ra Bắc-Hà. Bọn Trịnh-Đào không đương cự nổi nên bỏ chạy. Hai bên quân lính tương tàn tương sát lẫn nhau mà cướp phá, giết hại dân lành vô tội, trong cảnh loạn ly nhà tan cửa nát. Tại Nghệ An, Cô Lê-Thị-Gấm 9 tuổi cũng bị giết trong lúc này, Chơn-Thần Cô còn phảng phất dưới thể vì chưa hết kiếp lập công, nên vào ở tại Đền-Sòng thuộc tỉnh Thanh-Hóa, nơi đây là Đền Thờ Bà Liễu-Hạnh (Ngũ-Nương Điều-Trì-Cung).

Mãi đến năm 1765 Cô Nương Lê-Ngọc-Gấm chuyển kiếp mượn xác phàm trong nhà vị Hương-Tổng Lê-Doãn-Nghi ở Văn-Giang, được ơn trên cho Linh-Thần báo mộng là đôi họ Đoàn sẽ vinh hiển về sau.

Nói sự bén nhọn của Bà Đoàn-Thị-Điễm thì nhiều lắm, trong văn học Việt-Nam, Bà có một chỗ đứng rất lớn lao, tác phẩm của Bà là “ Chinh-Phụ Ngâm-Khúc” được dịch nhiều thứ tiếng và được làm tác phẩm chính trong các trường học trên Thế-Giới.

Còn nói về sự thông minh ứng phó, thì có hàng trăm giai thoại kể về Bà như ứng đáp với Ông Đặng-Trần-Côn, Ông Trạng-Quỳnh, Sứ Tàu, Ông Đoàn-Doãn-Luân (anh của Bà). Hiện văn học sử còn ghi nhận rất đầy đủ.

Để làm vui, một vài vai thoại sẽ được kể ra đây :

1-Có lần sứ giả Tàu sang Việt-Nam, chê bai dân tộc mình là đồ dốt, Gặp Bà tại một quán nước, sứ giả Tàu chăm biếm trước mặt Bà như sau : “An-Nam nhất thôn thổ, bất tri kỹ nhơn canh”. Ý nói rằng : nước An-Nam của mấy người, một tắt đất không biết bao nhiêu người cày (ý nói con gái Việt-Nam làm gái điếm cày)

Bà Đoàn ứng khẩu đáp liền :

“ BẮT QUỐC ĐẠI-TRƯỢNG-PHỤ, GIAI DO THỦ ĐỀ XUẤT”.

Ý nói các bật Quan cao, quyền trọng-luôn cả Vua Chúa của Trung-Hoa mấy ông tắt cả đều do “chỗ ấy” mà ra (sanh ra từ cái đồ của đàn bà đó).

Sứ Giả Tàu tái mặt, vì bị Bà Đoàn-Thị-Điễm đập một vố hết ngóc đầu nổi. Từ đó họ kiêng sợ, không dám vô lễ hồ hào khi vào Triều Đình Việt-Nam, vì một người đàn bà bán quán cóc giải khát mà giỏi như vậy, thì Vua Quan Việt-Nam còn giỏi đến bật nào nữa !

2- Có một lần, Ông-Luân (anh của bà) thấy Bà đang sẫm soi gương lược, Phá chơi bèn ra câu đối :

(Nhìn vô gương một cô Điễm thấy hai cô Điễm)

(Nhìn xuống hồ bơi, có một ông Luân thấy tới hai ông Luân)

Ông Luân thấy Bà có tài đối đáp lanh lợi, phục vô cùng.

Thật ra nói về tài ứng đối thì trong văn học Việt-Nam nói về Bà Đoàn-Thị-Điễm rất nhiều, khó bút mực nào diễn hết (xin xem thêm tác phẩm Văn học Đoàn-Thị-Điễm).

Tàn văn nổi tiếng lẫy lừng, nhiều gia đình vọng-tộc muốn cầu thân, song Bà từ chối vì cho bọn quan quyền lúc ấy vừa dốt nát vừa hiếp bức lương dân. Trong đời Bà chỉ có

quí ông Nguyễn-Kiều, đỗ Tiến-Sĩ năm 21 tuổi, văn võ song toàn, về sao Bà thành-duyên cùng Ông, năm 37 tuổi (vào năm 1748) Tiến-Sĩ Nguyễn-Kiều được bổ làm “Tham-Thị” tỉnh Nghệ-An, Bà cùng gia đình về trấn nhậm, nhưng khi đi đến Đền-Sòng trong cơn sóng gió, Bà bị ngã bệnh và mất trên chuyến đi đến Đền-Sòng(nơi thờ công chúa Liễu-Hạnh –nơi đây vị Tứ Nương Gấm đương ngự. Chơn-Linh hai Đấng Tứ-Nương và Ngũ Nương có hẹn nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống nên mới gặp gỡ nơi đây.

Giải thích bài thơ tặng :

Tứ Nương dạy đàn bà con gái phải vẹn tam tông, tứ đức mới đúng là kẻ tu hành, về nhân Đạo lo tròn rồi song song việc đó phải lo đường tu, lo cúng kiến sẽ được Bà dạy điều lành, lánh dữ và bảo trợ để thoát khổ trên đường đầy oan nghiệt chướng.

Bà nói thêm các vị nữ tu mà lo chay lạt, luyện Đạo, lo cho bá tánh Nhơn-Sanh, lo diệt lục dục thất tình; thì các vị trọn Đạo này được Bà mừng hơi là đám công hầu khanh tướng vì bả phù hoa vương vập khó tu đạt Đạo.

Một đoạn trong “ Nữ Trung-Tùng-Phận”, Bà khuyên nữ giới tu hành hết sức là tha thiết :

(đoạn 288 NTTP) :

.....Thấy cảnh thế mà đau với thế,
Biết thương đời mấy kẻ vì đời
Ngán thay cái kiếp con người,

(289)

Thôi đành bển Phạm để lời Phật răn.
Thay Đạo-Phục bước xãng lánh thế,
Moi thì Kinh, tối kệ giải lòng,
Từ bi hứng giọt lành dương,
Lau thanh trái chủ, lập đường nghiệt căn,

(292)

Lân chuỗi hột từ bi cứu khổ,
Nương gió thanh trăng tỏ là nhà,
Nước non để bước ta bà,
Sô xiêm đem nhuộm màu già gọi duyên.

(306)

Nước Ma-Ha rửa hờn nhi-nữ,
Chuỗi Bồ-Đề gìn giữ hồng nhan,
Cây trăm thước đôi hương tàn,
Treo Ý-Bá-Nạp làm màn phòng the.

(Trích“Nữ-Trung-Tùng-Phận”)

“ Nữ-Trung-Tùng-Phận” là một tác phẩm siêu việt của nhân loại do bà Đoàn-Thị-Điểm giảng cơ để bút năm 1936, có hai thiên: phần một dạy thế Đạo, phần hai dạy Thiên-Đạo_ tác giả sẽ gởi đến quý vị phần chú giải của tác phẩm này để trao giới học Đạo và thưởng thức tài nghệ của Thi-Hào trong của Đạo.)

-Thơ Vinh

Cô Tứ-Nương cầm riêng Kim-Bản,
Cõi Huỳnh-Thiên điểm rạng danh tài,
Nắm quyền dấm khảo trong tay,
Chọn người Đức-Hạnh học hay tuyển vì.

Hô-Pháp



NGŨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thê danh : Liễu-Hạnh
- ✓ Thủ Bửu : Như-Ý
- ✓ Nhiệm vụ : Tiếp hồn về cõi Xích-Thiên
- ✓ Nơi ngự : Cõi Xích-Thiên

-Thơ tặng :

NGŨ hành vận chuyển đoạt Huyền-Thiên
NƯƠNG Núi đôi năm khỏe tự nhiên,
KÍNH có công tu nay gặp hội
TẶNG người hữu hạnh phục qui nguyên
(2/9/1924)

NGŨ-NƯƠNG

TU-THUẬT :

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,
Tuyệt trong ngần khó phép tu thân,
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mây lược gió thần đưa hương.

NGŨ-NƯƠNG

Kinh Đê Ngũ-Cửu :

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,
Cõi Xích-Thiên vọi mở ải quan,
Thiên-Quân diêu động Linh phan,
Cả miền Thánh-Vực nhộn nhàng tiếp nghinh.
Đài chiếu-giám cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh,
Lần vào Cung Ngọc Diệt-Hình,
Khai Kinh Vô-Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa,

Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân,
Ky Kim-Quang kiến Lão-Quân,
Dựa xe Như-Ý oai thần tiền thăng.

NGŨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Sơ lược tiểu sử :

Vào năm 1578 có một vị Thần-Linh xuất hiện, hóa thân để cứu nhơn độ thế, bất cứ ai tin tưởng van vái đều linh nghiệm, có khi xuất hiện cả ban ngày. Dân chúng quanh vùng Phổ Cát Thanh-Hóa tin ngưỡng lập Đền-Thờ - Nay Đền-Thờ còn có ở nhiều lần chứng tỏ linh ứng nên phong tặng Cô là “ Thượng-Đẳng Phúc Thần”.

“ Thượng-Đẳng Phúc-Thần” là vị Thần-Linh ban phước cho thế gian.

Vào thời Trịnh Nguyễn phân tranh (Hậu Lê- 1557), Cô Liễu-Hạnh có căn là Tiên-Nữ Quỳnh-Nương nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Phải tội nên Điều-Trì Kim-Mẫu cho hạ giới để lập công chuộc tội, vào đầu thai trong một gia đình quan triều tên Lê-Thái-Công { Đời Vua Lê-Hy-Tông }, đẹp tuyệt trần nhưng qua đời lúc còn quá trẻ, nên chưa đủ công, Điều-Trì cho trở lại làm “ Phúc-Thần” để cứu độ sanh linh. Do đó Cô phải phản phát bằng Chơn-Thần đi khắp đó đây. Lúc này cả hai Chơn-Linh Cô Lê-Ngọc-Gấm và Liễu-Hạnh đều ở cùng một Đền-Thờ là Đền Sòng Thanh-Hóa.

Ngũ-Nương Điều-Trì-Cung ngự cõi Xích-Thiên thuộc Điều-Trì-Cung, giữ nhiệm vụ xem xét tội phước của cả Nguyên-Nhân từ thế gian về cõi Thiêng-Liêng, cho phép Chơn-Thần đắc đạo đi xe Như-Ý về trình Đức Thái-Thượng Lão-Quân.

Thơ vinh :

Cô Ngũ-Nương đưa cao Như-Ý,
Ra lệnh cùng chư vị Thần Tiên,
Tiếp Hồn về cõi Xích-Thiên,
Trông Kinh Vô-Tự quả duyên mỹ miều.

Hô-Pháp



LỤC-NUONG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thê danh : Jeanne D'Arc-HỒ-Thị-Huê
- ✓ Thủ Bửu : Phương Tiêu-Diêu
- ✓ Nơi ngự : Cõi Kim-Thiên
- ✓ Nhiệm vụ : Truy hồn đang say đắm biển mê.

-Thơ tặng :

LỤC lạc khoa rang cả ngũ châu,
NƯƠNG chi vật chất phải u sầu,
KÍNH xin tỉnh giấc lo tu sớm,
TẶNG quyết cầu ân cõi ách sâu.

LUC-NUONG

TU-THUAT :

HUÊ ngào ngạc đưa hơi vò diệu,
ĐÚNG tại ba chẳng thiếu tư phong,
NƯƠNG mây như thả cánh hồng,
TIÊU Diêu phát phương cõi tòng đưa Tiên.

LUC-NUONG

Kinh Đệ Luc-Cửu :

Bạch Y Quan mở đàn rước khách,
Cõi Kim-Thiên nhẹ tách Tiên xa,
Vào Cung Vạn-Pháp xem qua,
Cho tường cụ nghiệp mây tòa Thiên-Nhiên.
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim sa đặng dự Như-Lai,
Minh-Vương Không-Tước cao bay,
Đem Chơn-Thần đến tận đài Huệ-Hương.
Mùi ngào ngạc thơm luôn Thánh-Thể,
Trừ tiêu tàn ô uế sanh quang,
Thiên thiêu trôi tiếng nhạc khoan,
Đưa Linh thẳng đến Niết-Bàn mới thời.

Luc Nương Điều-Trì-Cung

Sơ lược tiểu sử :

Năm 1919 Nữ Thánh Jeanne D'Arc có về cơ tại Algeria-Phi-Châu dạy dân chúng tu hành và báo trước là Đại-Đạo Tam-Kỳ sẽ xuất hiện tại Việt-Nam năm 1925, khuyên chúng sanh lo tu phước đức để đạt Đạo, vì đây là buổi tận độ sau cùng. Ngài báo là cơ "tận diệt" hầu kẻ, nhân loại sẽ chịu nhiều thiên tai dịch chướng sát phạt bị quả kiếp oan khiên nghiệp báo nên ráng tìm mỗi Đạo do Trời khai sáng mà tu ...

Nữ Thánh Jeanne D'Arc (1412-1431) tự là Pucelle d'Orléans, vị anh thư nước Pháp, sinh ở Domreny tỉnh Lorraine, thuộc gia đình nông dân, hiếu nghĩa vẹn toàn.

Năm 13 tuổi (1428) trong lúc đang chăn cừu ngoài đồng vắng, Bà bỗng nghe tiếng nói Thiêng-Liêng giục Bà phải lo cứu Hoàng-Tử Charles VII, đồng thời cứu nguy cho Pháp Quốc đang bị Anh xâm lấn

... Chỉ vài năm sau, Bà là một Tướng võ võng trong hàng ngũ quân Pháp...Quân xâm lấn Anh-Quốc đang vây Orléans. Khi sắp mất thành bỗng Bà xuất hiện với một đội quân tinh nhuệ dũng cảm, ngày 8 tháng 5, Bà đánh bại quân Anh; nhờ đó quân dân Pháp tràn đầy hy vọng vùng lên và giành độc lập cho Pháp. Sau đó Thánh Jeanna D'Arc rước Vua Charles đệ VII về Reims để làm lễ tấn phong năm 1430. Bà không chịu nổi thái độ tham quan ô lại của triều đình phong kiến, Bà ly khai và tự đem quân giải vây thành Campiègne, Bà bị quân Bourguignon bắt đem nộp cho quân Áng-Lê. Để trả thù, quân Anh giam khổ sai vị Nữ-Tướng của Pháp, sau cùng chúng đưa Bà lên giàn hỏa thiêu ngày 30/5/1431 tại Rouen. Bà có công giải phóng nô lệ, phong kiến, áp bức, xứng danh là một bậc Anh thư của Pháp và cả nhân loại.

Năm 1920, toàn dân Pháp làm lễ truy điệu treo nghi cách-Quốc-lễ và tạo tượng kỷ niệm tại Paris để tỏ lòng tri ân vị Anh thư dân tộc.

Năm 1790 Thánh Jeanne D'Arc chuyển kiếp vào gia đình vị khâm sai Đại thân Hồ-Văn-Vui tại tỉnh biên hòa , Việt-Nam thế danh là Hồ-Thị-Huê, lúc vua Quan-Trung và Nguyễn Ánh đang tranh giành quyền lực ...Hiện nay gia đình họ Hồ còn mồ mã ở huyện Thủ-Đức Sài-Gòn.

Năm Bính-Dần niên hiệu Gia-Long thứ 5 (1805), Vua Gia-Long và Hoàng-Hậu chọn Bà Huê làm phối thất cho Thái-Tử Minh-Mạng. Tháng 5 (1807), Bà sinh Triệu-Thị, 13 ngày sau Bà thăng hà, lúc đó Bà 17 tuổi.

Bà Hồ-Thị Huê nay ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, được Đức Diêu-Tri-Kim-Mẫu phong là Lục-Nương Diêu-Tri-Cung và giữ cõi Kim-Thiên. Tại Pháp Bà độ Ông GABRIEL GOBRON đấng "Tiếp Dẫn Đạo-Nhơn" trong Tôn-Giáo Cao-Đài, Ngài làm một ngôi Thánh-Thất Cao-Đài rất lớn để độ dân Pháp. Ngài có viết sách Triết Lý Cao-Đài bằng Pháp và Anh ngữ để phổ biến Chơn-Truyền Đại-Đạo.

Tại Việt-Nam Bà Lục Nương về cơ phổ độ Ông Thơ ở Thủ-Đức (đặc vị Dầu Sư), về cơ hướng dẫn Đức Hộ-Pháp hành pháp tại Long-Vân Thánh Tịnh (Thủ-Đức) trong các ngày đầu khai Đại-Đạo.

Trong đàn cơ đêm 24-12-1934 tại cung đạo Tòa-Thánh Tây-Ninh do Đức Hộ-Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê-Thế-Vĩnh phò loan, Lục Nương cho biết chính bà là Jeanne D'Arc.

Đêm 22/9/1934 do Đức Hộ-Pháp và Ngài Tiếp-Đạo Cao-Đức-Trọng phò loan, Bà giảng cơ tại Cung Đạo dạy Đạo cho Bà Perreux như sau :

"Bonjour machère compatriote, M^{me} Perreux,

"Je viens pour vous, par les prières sincères de nos pères" en esprit.

“M^{me} Perreux demande des explications sur la nouvelle religion, où il y a des dames dignitaires. Qui, c’ert la seule religion qui octroise aux femmes un pouvoir spirituel à peu près égal à celui des hommes. Elle mettra en vue une justice que la chrétienté a niée depuis longtemps.

Tại Huế, Bà độ Bà Từ Cung (Mẹ của Bảo-Đại) đặc phẩm Phối-Sư.

Lục-Nương Diêu-Trì giảng cơ dạy rất nhiều ngay buổi khai Đạo, vậy xin trích ra đây, chúng ta cùng học tập

Thơ : VUI

Vui nhơn, vui Đạo, lại vui thiên,
Vui một bước đường, một bước yên.
Vui bóng Cao-Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc-Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngàn nhơn sự,
Vui một màu thiên đống Cửa thiên.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên

(Noel 1925).

Khuyến tu :

Chanh tranh Vạn thế ở trong vòng,
Giành giật lẫn nhau miếng đỉnh chung.
Khanh tể sao bằng tên Đạo-Sĩ,
Hết đời ai giữ chức làm Ông (24/11/1925)

Lục-Nương

Thơ vinh :

Cô Lục-Nương Phương Tiêu Diêu nắm,
Đề truy hồn say đắm biển mê.
Cõi Kim-Thiên Không tước kẻ,
Hữu căn tiếp dẫn hồn về Tây-Phương.

Hô-Pháp

THẮT-NƯƠNG ĐIÊU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thế danh : Vương-Thị-Lễ
- ✓ Thủ Bửu : Hoa-Sen
- ✓ Nơi ngụ : Cõi Hạo-Nhiên-Thiên
- ✓ Nhiệm vụ : Độ hồn nơi cõi Âm-Quang.

-Thơ Tặng :

THẮT thế nào thân chớ tưởng lâu,
NƯƠNG cùng quý vị chỉ dường cầu,
KÍNH đem đến tận bờ dương Liễu,
TẶNG nghĩa dài son kẻ chực châu.

THẮT-NƯƠNG

Tư Thuật :

LỄ bái thường hành tâm Đạo khởi,
Nhân từ tài thế tử vô ưu,
Ngày xuân gọi thế hào cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

THẮT-NƯƠNG

Kinh Đê-Thất-Cửu :

Nhẹ phơi phới đôi dào không khí,
Hạo-Nhiên-Thiên đã chí môn quan,
Đẹp xinh cảnh vật đôi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên.
Cung Chương-Pháp xây quyền Tạo-Hóa
Kiến Chuẩn-Đê thạch xá giải thi,
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Qui,
Kim-Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ-Hiền Thần, Tiên, hội hiệp,
Dờ Kim-Cô đưa tiếp Linh-Quang,
Im lìm kia cõi Niết-Bàn,
Lôi-Âm trồng thúc lên đàng Thượng-Thiên

Thắt-Nương Diêu-Trì-Cung

Sơ lược tiểu sử :

Cô Vương-Thị-Lễ sinh năm 1900 tại Chợ-Lớn, con Ông Vương-Quan-Trần, cháu gọi Ông Giáo-Sư Vương-Quan-Kỳ bằng chú, và mẹ là Đỗ-Thị-Sang (ái nữ ông tổng đốc Phương) cô Lễ gọi bằng ông ngoại. Nhà họ Đỗ sanh con khó nuôi, nên phải ra tận Huế thỉnh lư hương của Cửu-Thiên-Huyền-Nữ (tức Đức PHẬT MẪU) để thờ, mong ơn trên phò trì, song Cô hưởng dương được 18 năm.

Theo lời Đức Ngài Phạm Hộ-Pháp thì tiền kiếp Cô Lễ là một vị Công Chúa, trong triều Vua có một vị quan nhỏ để lòng nếm mộ Cô, nhưng vì tục lệ thời phong kiến hai người không nên giai ngẫu được, nên đành hẹn kiếp lai sinh. Lần này Cô tái kiếp vào gia đình họ Vương, đang học ở trường Saite Enfance trình độ Brevet Elémentaire, nhiều gia đình quyền quý vọng tộc mong kết thân, Cô không ưng. Sau khi thi đỗ, Cô Lễ lâm bệnh nặng, nhiều lương y Đông Tây bó tay. Thân Mẫu Cô có lên tiếng ai cứu được sẽ gả cho. Lúc đó có một vị Médecin Indochinois từ Hà-Nội được thuyên chuyển đến Sài-Gòn làm việc. Gia đình mời Bác-Sĩ tân khoa chữa bệnh và Cô khỏi căn. Cô Lễ biết chính vị Bác-Sĩ trẻ này là vị quan triều hồi kiếp trước, nay nặng nợ ba sinh nên phải tái kiếp để trả cho nhau, thật là “khối tình mang đến tuyền đài” mà vẫn chưa tan.

Nhưng sau đó, Mẹ Cô quên lời hứa, kiến cho mỗi duyên đành tan vỡ, dần dần thì thâm yêu trộm nhớ Cô trở bệnh qua đời khi tuổi xuân còn thơ thới. Tình Tiên không nên duyên tục vẫn ngậm hờn đến khi thác xuống tuyền đài chưa tan.

Lúc Đạo Cao Đài mới nhóm câu cơ chấp bút, Cô Lễ ẩn danh Đoàn-Ngọc-Huế cho ba Ông Cao-Hoài-Sang, Cao-Quỳnh-Cư, Phạm-Công-Tắc đêm 30/7/1925 tại nhà Ông Sang ở Sài-Gòn bài thi gởi tâm sự khi còn ở dương trần :

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mệnh bạc còn xuân uổng sắc tài,
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các.
Nào dè phũ nợ xuống tuyền đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai,
Dồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?!

Ký tên : Đoàn-Ngọc-Quế.

Ông Cao-Quỳnh-Cư hỏi :

-Hỏi còn sống sứ ở đâu ?

Cô đáp (bằng cơ bút)

-Ở Chợ-Lớn

Ông Phạm-Công-Tắc hỏi :

-Cô học ở đâu ?

Cô đáp :-Học ở trường Đầm

Tên Đoàn-Ngọc-Quế là Cô mượn tên một người bạn thân với Ông Cao-Quỳnh-Điều cũng đã qua đời mà mồ chôn ở Thủ-Dầu-Một. Mục đích buổi ban đầu là tạo sự mê thích thơ văn đối đáp của các Chơn-Linh để từ đó dạy Đạo dễ dàng. Bài thơ trên cả ba Ngài cũng có họa lại cũng trong đàn cơ đó. Ngài Cao-Quỳnh-Cư có hỏi : Cô bệnh chi mà qua đời ? Cô về đáp bằng hai bài thi tứ tuyệt :

- 1- Trời già đành đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xé hai một gánh tình
Mấy bữa nhăn mày lâm chước quý,
Khiếm ôm mối thâm lại Diêu-Đình.
- 2- Người thì ngọc mã với kim đàn,
Quên kẻ dạ dày một thâm mang,
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Trong giai đoạn này, nhờ say mê văn chương của các Chơn-Linh và xướng họa, nên đa số thi nhân Phạm-Công-Tắc, Cao-Hoài-Sang, Cao-Quỳnh-Cư, Lê-Văn-Trung đem nào cũng hội lại nhà nhau chờ đợi các Đấng về cơ xướng họa cho thỏa lòng thỏa chí. Dân dã các Đấng bề trên nhân đó dạy cách tu hành luyện Đạo và phương cách nào để thành chánh quả cho mau, đó là bí pháp của Đại-Đạo Tam-Kỳ. Có bậc Chơn-Linh còn vạch rõ huyền vi cơ tạo cho Nhơn loại rõ là ta có ba xác thân : Thể xác hữu hình do Cha Mẹ tạo ra, Chơn-Thần do PHẬT MẪU cho (trí não) và Chơn-Linh là do Chí-Tôn chiết tính cho (đó là Linh căn do bào thai tượng là đã có sự Linh ứng, là có Thần rồi) tượng bằng Tiên Thiên khí và là nhứt điểm Linh quang. Do đó khi luyện Chơn-Thần con người có thể được thần thông biến hóa và khi lìa xác phàm sẽ đạt Tiên vị, Phật vị ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, bất tiêu bất diệt thoát đọa luân hồi, có quyền xuất Chơn-Thần vân du Thiên Cảnh.

...Tuy là Chơn-Thần các Đấng cõi Thiêng về cơ, song lời lẽ và tâm tình còn gấn bó với đời sống trí não ta lắm. Vừa giảng huyền vi bí mật và cũng vừa trù mên tâm tình. Cô Vương-Thị-Lễ nay đắc Thất-Nương Diêu-Tri-Cung, ngự tại cõi Hạo-Nhiên-Pháp-Thiên tầng thứ bảy trong Cửu-Thiên-Khai-Hóa. Trong Đạo Cao Đài Cô lãnh nhiệm vụ độ các Chơn-Linh học Đạo và khi đắc Đạo, Cô đưa về đến Bạch-Ngọc-Kinh.

Cô Vương-Thị-Lễ là một trong chín vị Nữ-Phật ở cõi Diêu-Tri-Cung Tạo-Hóa-Thiên có biệt tài văn chương thi phú, xướng họa như Thần gần giống các vị Tứ-Nương Đoàn-Thị-Điểm, như Nương Hoàng-Thiếu-Hoa, Cô Bát Nương Hón-Liên-Bạch, Cô Lục Nương Jeanné D'Aré, Cô Cửu-Nương Cao-Thị-Khiết (Kiết); thật sự chín vị đều đạt Phật vị, song với đức khiêm nhường thường hay xưng là Tiểu muội.

Chúng ta, nhất là nữ phái may duyên vô cùng khi vào cửa Tam-Kỳ này nhờ ân huệ Đức Kim-Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật hết lòng độ dẫn, câu gì cũng linh, muốn gì cũng ứng, trong đời sống riêng tư và cả trí não cõi Chơn-Thần nữa, chắc chắn Nữ giới chúng ta sẽ đạt địa vị cao trọng khi bỏ xác, hết đọa luân hồi quả kiếp trăm luân, đầy oan nghiệt. Vậy các chị em gắng để dạ tu hành luôn luôn nghĩ tới Mẹ và các Cô.

“Đời đời nương bóng Cao Đài”

Ta nghe Cô Thất Nương dạy trong bài tự thuật:

“ LỄ bái thường hành tâm Đạo khởi,

Nhân từ tài thể từ vô ưu,

Ngày xuân gọi thể hào cừ,

Trăm duyên phước tục khó bù tu Tiên.”

Giải nghĩa câu chót :

Dù cõi hưởng ngũ phúc vẫn là buồn, là khổ, không so được cõi Tiên đây vui sướng đâu. Cõi tục là cõi của khổ nhưn có hưởng trăm phước cũng là khổ nhưn, cõi Tiên là cõi lạc nhưn

Giải thích bài “tự thuật” :

Câu 1: Hằng ngày cúng vái các Đấng và lòng nghĩ tới bề trên thì cái Đạo, cái Đức, lòng “yêu ái của ta” sẽ hằng ngày thâm nhập vào lòng, chừng đó ta thấy vui sướng vô cùng.

Câu 2: Có lòng nhân ái, có nghĩa nhân, trí óc ngày rộng mở, không lo sợ cái chết. (vô ưu : không lo rầu, không phiền não, không tiếc rẽ. Từ vô ưu: chết không buồn).

Câu 3: Tuổi cập kê Cô Vương là một tuyệt sắc giai nhân:

“ Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

“Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn,

“Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa”

Biết bao vương tôn công tử gấm ghé.

Trong Kinh Thi có câu :

Oang oang thư cưu
Tại hà tri châu
Yếu điệu thực nữ
Quân tử hảo cưu

-chim uyên ương, chim cưu, chim thướt có bạn là đẹp, có đôi là vui (bên sông)
Sánh như cô gái đẹp, lại có tài (thực nữ)
Bậc quân tử tài cao trí rộng rất yêu thích hạng (t-nữ)

Ý nói:

Ý câu 3 nói : Sắc đẹp chim sa cá lặn của Cô Vương khiến ai ai cũng ái mộ vào thời ấy, quý như trân châu như mã não.

Câu 4: Cô Vương trong gia đình quyền quý hưởng giàu sang lộc cả. Cô cho là nó vẫn không làm Cô vui, vì Cô có một tâm sự khó giải bày. (Buồn Tiên hiểu lẽ này), đó là tâm sự riêng tư không vẹn, đâu có hưởng cảnh giàu sang thế nào cũng khó mà giải cái buồn của một vị Tiên Nữ (cái buồn Cô Tiên ở trần gian), như trong bài:

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mệnh bạc còn xuân uống sắc tài,
Những ngở trao duyên vào ngọc các.
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài....

-Nói lên cái buồn của Tiên là cái nỗi rầu bị đọa ở cõi uế đô.

Ở trần gian dù hưởng ngũ phúc cũng thấy khổ, làm sao sánh được cõi Thần-Tiên. Đời là bể khổ, đâu có ở cảnh giàu sang hạnh phúc cũng bị rầu muộn, nên không sánh được cõi Tiên-Phật là vậy.

Cô Vương-Thị-Lễ còn cho Ông Cao-Hoài-Sang một bài nữa:

Duyên ai chưa hiệp tội chia đôi,
Căn dặn nghĩa thôi luống sụi.
Tấm mẫn tuy chưa cơn mẫn lạt,
Tình nồng chi xiết đôi buồn vui,
Lời nguyên xưa có vắng trăng chiều,

Câu hện nay đành giọt nước trôi,

Đỗ lụy tương tư đêm đức nổi,

Nỗi niềm ai thấu hỡi ai ơi !.

Tiếng vang của Vương Tiên Nữ về cơ xưởng họa tại Sài-Gòn Chợ-Lớn lúc đó bay khắp nơi, nhờ tài thi phú. Nhanh như chớp, ai ai cũng mong diện kiến để xem tài. Một hôm nọ, Vốn hiếu kỳ và cũng muốn biết thực hư, nên hai ông bạn xung là có biết nhau với Vương Tiên Nữ lúc thanh xuân, xin Bà Hiếu khẩn cho được gặp. Trong lúc Ông Cư-Ông Tác xây bàn cơ, thì Vương Tiên Nữ giáng.

Ông Cư hỏi : Tứ muội có biết hai vị khách đây chăng?

Cô liền gõ nhịp đàn cơ nói :

a)-“ Đào Nguyên lạc lối buổi vong Hưng”,

(hai ông này chính là ông Nguyên và ông Hưng, nghe

Cô Lễ gọi tên mình bèn qui xuống thấp hương và vái chào):

b) “Đốt nén hương xin tỏ Lễ mừng”

Cô Lễ nhịp bàn viết tiếp :

c) “Tri kỷ còn nhiều ngày gặp gỡ”.

Hai ông Nguyên và Hưng ứng khẩu đáp:

d) “ Chạnh lòng nhớ đến buổi thanh xuân”.

Ta thấy cõi Chơn-Thần các vị vô cùng thông minh và tài ba xuất chúng, biết rành việc trần gian. Chính lúc bấy giờ các Vị Tiên Nương đều về cơ cho biết lai lịch các tiền kiếp và vai trò độ Đạo Cao Đài của kiếp này (bằng Chơn-Thần).

Ngày 13/11/1925, ba Thiên Sứ của Đức Chí-Tôn có lời trách cô Thất-Nương Diêu-Tri-Cung không nói thật Thiên Cơ. Cô giáng cho bài thi:

Người vô tình, kẻ bạc tình,
Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng thanh.
Đặng chim trách kẻ toan quên ná,
Buồn bực cho đây vẫn một mình.

Số là trước đây, Cô Thất Nương có báo tin một Đấng cao trọng về cơ dạy Đạo xưng là A Á Á mà không nói rõ là Thượng-Đế, nên ba ông trách Cô là sao dấu Thiên-Cơ. Nên Cô về cơ mà nói : Tiêu Muội thì vô tình, còn các anh Cư, Tắc, Sang thì bạc nghĩa đó. Các anh có biết rằng hễ “đồng tình tương ứng, đồng khí tương cầu”. Nếu Muội nói ta có duyên Đạo với nhau, mà các anh có hỏi Muội đâu mà trả lời; các anh nay có nhiều Chơn-Linh về dạy Đạo rắp giỏi rồi, buổi đầu Muội dẫn dắt, Muội cầm ná bắn chim cho các anh lượm về, nay được chim rồi các anh quên luôn kẻ cầm ná đó... Các anh có rõ không, Muội vẫn ở tại cõi Hạo-Nhiên Pháp-Thiên chờ các Sư-Ca hỏi thăm chớ.

Ba Ông Cư, Tắc, Sang nói :

Các Huynh đây dám trách Tứ-Muội (đó là Thất-Nương khiêm xưng với ba vị tiên-bối). Sao không nói thật Đấng A Á Á là Đức Chí-Tôn, em thấy ba anh như mù đi đêm, cứ gạt hoài.

Thất-Nương đáp :

Trời là Trời, em là em. Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh dạng biết vậy em mừng.

Giải nghĩa bài thơ tặng :

-Thất thể nào thân chớ tưởng lâu : Các nguyên nhân xuống trần coi là thất thể, khuyen vào cửa Đạo ẩn thân tu hành đi, không lâu đâu, tu nhất kiếp là ngộ nhất thời đó, là vì kỳ ba tận độ-độ 92 ức nguyên nhân mà.

-Nương cùng quý vị chỉ đường cầu : ráng theo chân các bậc nguyên nhân, Chơn-Linh mà học Đạo.

-Kính đem đến tận bờ dương Liễu : Tôi đây (Thất-Nương) ở cõi Hạo-Nhiên Pháp-Thiên, sẽ đưa chư vị đắc Đạo về cõi Tây-Phương Cực-Lạc và cho ngôi vị Tiên, Phật.

Tặng nghĩa dài sơn kẻ chực châu : Vì lần này là trường thi Tiên nơi Cao Đài do Ngài DI-LẠC chứng quả, có nhiều người đưa đón vinh hiển lắm. Ráng nghe chư như.

Thơ Vinh đề tôn vinh Thất-Nương

Cầm Hoa Sen Thất Nương nguyện rồi, cõi Hạo-Nhiên
mở lối vĩnh tồn, Âm-Quang nhiệm vụ độ hồn, tái sanh nương
Đạo Chí-Tôn siêu phàm.

Hô-Pháp

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

- ✓ Thế danh : Hớn-Liên-Bạch Hồ-Đề
- ✓ Thủ Bửu : Giỏ Hoa-Lam
- ✓ Nhiệm vụ: Độ khách hồng trần
- ✓ Nơi ngự :

Tư thuật : (bài thài hiến lễ Hội-Yên)

Hồ-Hớn hoa sen nở trắng ngày,
Càng gần hương đẹp lại càng say,
Trêu trắng hằng thối dấu mây,
Cột mây tranh chức Phật Đài thêm hoa.

Bát-Nương

-Thơ tặng

BÁT-VU, hành khát bữa mời chiêu,
NƯƠNG NƯỚNG mình to giống kẻ thù,
KÍNH đến Tây-Phương cầm Xá-Lợi,
TẶNG tình đồng Đạo phải đồng yêu.

BÁT-NƯƠNG(1942)

Kinh đề Bát-Cử

Hơi Tiên tử nức nồng thơm ngọt,
Phi-Tưởng-Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tận-Thức thần thông biến hóa,
Phổ-Đà-Son giải quả Từ-Hàn,
Cởi Kim-Hầu đến Tịch-San,
Đầu-Vân nương phép Niết-Bàn đến xem.
Cung Diệt-Bửu ngọc rèm đã xù,
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi,
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam-Lồ rửa ai bi kiếp người.

Bát-Nương Điều-Trì-Cung

Sơ lược tiểu sử :

Thất-Nương Điều-Trì-Cung có lần giới thiệu cho các bậc trí thức thuở khai Đạo rằng : “ Tiên-Muội xin cho quý Huynh, Tỷ hay, có một Tiên Nương tên Hớn-Liên-Bạch, có tài thi phú siêu việt, đa văn quảng kiến trong hàng Chơn-Linh cao trọng. Vậy ráng mà xin học hỏi”.

Bát-Nương xuống thế vào đời Tiên Hán Trung Hoa, có công giúp các chư hầu nhà Hán triệt họ Vương Mãng, phản bội dân tộc.

Vào thời hậu Hán, đồng thời với lúc Hai-Bà-Trung khởi nghĩa của Việt-Nam, Cô đầu kiếp vào nhà Ông Hồ-Công-An ở Đông Cao và mang thế danh là Hồ-Đề có sức khỏe vô song, bắt được ngựa hung hăng bằng tay không. Bọn Tô-Định cho Sứ đến xin Cô hợp tác, Cô tạt tai tên quan xâm lược. Việc bề ra, bọn cướp nước thù hận định trả thù. Thân phụ Cô lo âu nên bệnh qua đời. Cô và thân Mẫu phải lánh về động Lão-Mai, mai danh ẩn tích và hằng ngày cỡi ngựa đi bán muối ở các Buôn, làng xa xôi. Lúc bấy giờ nước Giao-Chỉ của ta còn sống như các bộ lạc, nên nước chia ra từng động, từng khu, mạnh ai nấy hùng cứ; có 72 động và nhờ sự giao lưu Cô Hồ-Đề mới tập hợp hơn nửa số buôn. Động này. Lúc đó Hai Bà Trưng chiêu mộ ở Mê-Linh, còn Hồ-Đề ở vùng rừng núi, Trong lúc thao dượt ở trong Buôn sóc, Cô nhờ có sức khỏe phi thường, một mình bắt được Bạch-Tượng. Các động lân cận nể sợ và phong là Thiên-Sứ giáng lâm. Danh vang bốn bể nhờ đó Cô tập hợp được nghĩa đồng, họ qui phục ngày một đông. Và ý chí thành lập Quốc Gia đã sẵn, Cô phát cờ xanh (màu Tiên), cỡi Bạch-Tượng (voi Thần) cùng trên vạn tinh binh thao lược từ bốn phương về hội quân với Hai-Bà-Trung ở đất Mê-Linh để đánh bọn Nam Hán xâm lăng và dựng nước,

đanh vang bốn cõi. Hai Bà xưng Vương từ năm 41-43 sau TL.

Sau đó do đã tâm bành trướng của bọn Tàu-Ô nam rợ, nước ta quá nhỏ, không thể chống cự được lâu dài. Nên vào năm 43 sau TL, Hai Bà-Trung thất thế phải tự tử tại sông Hát-Giang. Hồ-Đề liệt oanh giữ thế chống trả nhiều trận làm cho bọn Tàu man thất điều bát đảo, không dám xem thường nước ta. Bà Hồ-Đề rút quân về hùng cứ vùng thôn bản để bảo tồn chính khí và lực lượng. Bọn nam rợ cố ý chiếm cứ nước Việt-Nam nên về lâu về dài khó đương cự.

Cuối cùng Bà Hồ-Đề đành mở đường máu cùng ba quân tướng sĩ đên bờ sông Nguyệt-Đức (Sông Cầu) và hét to, nước sông rẽ thành một con đường ba quân và con voi trắng chở vị Thiên-Thần về cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Người đời sau lập Đền Thờ tại bến sông này.

Cô Hồn-Liên-Bạch đắc phẩm Bát Nương Diêu-Trì-Cung là một nhà "Bác-học" siêu phàm của thế nhân-ngự Cung Phi-Tướng Diệu-Thiên.

Dưới trần, Cô Hồ-Đề và Hoàng-Thiếu-Hoa cùng có công to là cứu nước giúp đời dưới triều Hai-Bà-Trung. Trên cõi Thiêng-Liêng cả hai Phật vị trong số gọi Tiên-Nương dưới quyền Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu. Tín Đồ Cao Đài vô cùng biết ơn hai vị đã phò trì và tận độ chúng sanh.

Trong cửa Đạo ngày nay, người đời rất mê danh xưng của Bát-Nương là Hồn-Liên-Bạch, Các vị trong Cửu Vị Tiên-Nương cũng kính nhường nữa. Cô đã về cơ trong bài "Tự-Thuật" để thái khi hiến lễ Hội-Yên Diêu-Trì-Cung rằm tháng tám hằng năm, có chữ HỒ-HỒN là tên hai kiếp của Cô.

3**80

KHOA HỌC-VĂN HỌC Của BÁT-NUƠNG ĐIÊU-TRÌ CUNG HỘI KHÁCH TAO NHÂN

Nhẹ bước nhân du để về hồng,
Sấn tay nước Việt, dậm non sông.
Châu về đất Bắc đời Kim-Khuyết,
Ngọc rạng thành Nam chuộc ải đồng.
Mở lối Đài-Vân mời trí sĩ,
Dọn dành Hồng-Lạc dất anh phong.
Động Đào quen thú mai chiều ngắm,
Hỏi khách tao nhân có mặt nồng.

Nghĩa chữ :

Vẽ-hồng : chỉ tác giả.

Sấn tay nước Việt : xuống cõi Việt-Nam.

Dậm non sông : Tô điểm cho đẹp thêm nước Nam.

Châu : là một loại đá quý, dưới trần không có, tức Ngọc-Huỳnh để xây dựng ngôi Bạch-Ngọc-Kinh của Đức Chí-Tôn.

Theo Phục-Hy Bát-Quái : Càn ☰ ở phía Bắc Cõi Huỳnh-Kim-Khuyết (cõi Hư-Vô). Bà Bát-Nương làm việc nơi cõi Phi-Tướng Diệu-Thiên (tức Nam-Hải ở phía Nam của Thế-Giới Cực-Lạc).

Ngọc : tức là Ngọc Dao, ở trần không có ngọc quý này, dùng xây Tòa Diêu-Trì Kim-Mẫu, chỗ Đức Phật Kim-Mẫu ngự, Bà Bát-Nương liên hệ từ Diêu-Trì-Cung đến Bạch-Ngọc-Kinh. (theo Bát-Quái Phục-Hy Cung ☰ ☰ ở phía Nam, Bà Bát-Nương độ bậc trí thức nguyên căn.

Hồng Lạc : chỉ tại Việt-Nam có cửa Đạo, có Cửu-Trùng-Đài, Hiệp Thiên Đài, Bà Bát-Nương sẽ dành quyền chức cho người quân tử, bậc Sa-di, bậc nguyên căn đến tu mà đạt Đạo.

Đông Đào : Cõi Tạo Hóa Huyền-Thiên cũng là nơi vui thú nhất cõi Tiên.

Mãn nông : Thích thú, Bà hỏi khách tao nhân về cảnh này có mê thích không vậy?

Bát-Nương mừng Ngài Ngự-Mã (Hộ-Pháp)

Đào nguyên lại trở trái hai lần,

Ai ngỡ Việt-Thường đã thấy Lân,

Cung Đầu vít xa gươm Xích quí,

Thiền-Cung mở rộng cửa Hà-Ngân

Xuân-Thu định vững ngôi lương-tể,

Phát-Chủ quét tan lũ nịnh thần.

Thôi khí vĩnh sanh lau xã-tắc,

Mở đường quốc thể định phong vân.

(1946)

Trích nghĩa bài Ngự-Mã :

1/-Trở trái hai lần : Thánh-Thi của Đức-Lý cho Đức Hộ-Pháp có đoạn :

“ Nhị kiếp Tây-Âu cầm máy tạo,

Hữu duyên Đông-Á nắm Thiên-Thơ”

Ý nói Ngài Ngự-Mã Thiên-Quân có hai kiếp :

1)-Là Chúa Jesus

2)-Là Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc.

2/-Thấy-Lân : Sách Không-Tử có câu : Kỳ Lân xuất hiện quốc gia thái bình, Bà nói khó mà tin rằng Việt-Thường thái bình. Thế mà nay Đức Chí-Tôn cho nên **Đại-Đạo-Tam-Kỳ** là sẽ được thái bình đó.

3/- Cung Đầu : Tức Đầu xuất do Đức Di-Lạc chương-quản. Hộ-Pháp có nhiệm vụ đuổi tà trục tinh ở cõi Tây-Phương Cự-Lạc.

4/-Xích quí : Chỉ phía Kim-Quan-Sứ. (Bắc-Cù Lưu-Châu)

5/-Thiền-Cung : Cõi Tạo-Hóa của **PHẬT MẪU** mở rộng cửa để đón các Chơn-Linh từ bên kia sông Ngân-Hà sang. Ý nói đón bậc đạt Đạo từ thế gian về hiệp với Mẹ.

6/-Xuân-Thu: Sách của Không-Tử dùng cai trị dân. Xưa Ngài làm đến chức Tể-Tướng. Nay Xuân-Thu là một bộ phận trong cỗ Pháp của Đạo Cao Đài ; chỉ hành tàng của Cửu-Trùng-Đài Hành-Chánh-Đạo.

7/-Phát-Chủ : Bửu Bồi của Lão-Tử trị loạn, Ngài ứng hóa tam thanh phá trận Vạn-Tiên, diệt trừ triệt giáo.

Nay Hộ-Pháp lãnh chương quản Nhị-Hữu-Hình-Đài, do đó Đức Ngài phải thực hiện hết Cỗ Pháp : Xuân-Thu, Phát-Chủ, Bát-Vu để bảo vệ đất nước và bảo vệ nền Đại-Đạo.

“Quốc Đạo kim triều thành Đại-Đạo,
Nam-Phong thử nhựt biến nhơn phong”

Thơ Vinh

Cô Bát-Nương, Hoa-Lam tay xách,

Nhiệm vụ còn độ khách hồng trần.

Phi-Tướng-Thiên tiếp Chơn-Thần,

Đầu-Vân trở gót về gần Cung Tiên.

Hộ-Pháp

CỬU-NUƠNG ĐIỀU-TRỊ-CUNG

- ✓ Thê danh : Cao-Thị-Kiệt Ngọc-Vạn
- ✓ Thủ Bửu : Ông-Tiêu
- ✓ Nơi ngự : Tạo-Hóa-Thiên
- ✓ Nhiệm vụ : Giác ngộ hồn.

-Thơ tặng :

CỬU Thiên mở cửa rước người hiền,
NUƠNG chí dặt dìu khá ch hữu duyên,
KÍNH lập công to qui cựu vị,
TẶNG tiền phát khởi lập càn nguyên (bậc nguyên

nhân)

CỬU-NUƠNG

Tư-thuật : (bài thài hiến lễ Hội Yến Điều-Trị-Cung)

KHUYẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
BẠC-LIÊU ngôi cũ còn lời,
Chính-chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.

CỬU-NUƠNG

Kinh Đê Cửu-Cửu :

Vùng thoại-khí, bát hồn vận chuyển,
Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùng,
Hội Bàn-Đào Điều-Trị-Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thường ban
Cung Bắc-Đầu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh-Tiêu
Ngọc-Hư-Cung, sắc lệnh kêu,
Thường, Phong, trùng trị phân điều đọa thăng.

Cửu-Nương Điều-Trị-Cung

Nơi Kim-Bôn vắn vắn ngươn chất,
Tạo hình-hài các bậc nguyên-nhân
Cung Trị-Giác trụ tinh thần,
Hườn Hư màu-nhiệm thoát trần đăng Tiên.

Điều-Trị Kim-Mẫu

Căn cứ vào lịch sử các Chơn-Linh về cơ dạy Đạo năm 1925, thì Cửu-Nương Điều-Trị-Cung là Tổng-Quản Văn-Phòng của Cung Điều-Trị Kim-Mẫu. Do đó, Đức Ngài rất ít về cơ cõi Ta-Bà Thế-Giới (tức địa cầu 68). Đức Ngài xưng danh là Cửu-Nương.

Xem qua lịch sử Việt-Nam, Cô Cửu-Nương giáng trần 2 lần :

1/-Lần thứ nhất là Ngọc-Vạn Công Chúa-con gái thứ hai của Sài-Vương Nguyễn-Phước-Nguyên (1613-1635). Công Chúa Ngọc-Vạn được Vua Cao-Miên là Chetta II cưới làm Hoàng-Hậu (1618-1628) dưới danh hiệu campuchia là : Semdach Prea Peaccacyo-dey Preavoceac Ksattrey(1620)-Do cuộc phối ngẫu của hai Quốc Gia mà tình giao hảo trở nên ngắn bó và tốt đẹp hơn. Dân tộc hai nước qua lại làm ăn và người Việt vui vẻ vào Biên-Hòa và Hậu-Giang khai thác đất đai.

Sau khi Quốc Vương băng hà, Bà Ngọc-Vạn lên ngôi Thái-Hậu của xứ Chùa-Tháp. Cũng do ảnh hưởng của Bà, các vị Vua sau giao hảo gần bó với Chúa Nguyễn, khiến bọn Xiêm-La ngại ngùng không dám có ý đồ đen tối với Quốc-Vương Campuchia.

Nhờ có mặt Bà nơi đây mà người Việt lui tới dễ dãi ở đông đảo khắp nước Campodge đến nay. Dân Miên Việt đều chịu ân của Bà, nên sau này lập Đền-Thờ để tỏ lòng tri ân. Bà luôn luôn phò trì chúng dân, nên họ có đặt hai câu liêng trước Miếu Bà :

“ Cầu tất ứng, thành tất linh,mộng trung chi thị.

Xiêm khả kính, Thanh khả mộ, ý ngoại nan lường”.

(Ý là: Bà linh hiển, cầu gì được nấy, nghĩ là đạt thành.

Quân Xiêm (Thái-Lan) kính nể, dân Thanh (người Trung-Hoa) mến mộ Ngài ngoài sức tưởng tượng).

2/-Kiếp thứ hai : Bà vào gia đình họ Cao, tên Cao-Thanh-Khiết (theo mộ bia ghi bằng chữ nho là Cao-Thị-Kiệt với đầy đủ hình ảnh và phần mộ tại Bạc-Liêu, em thứ chín của ông Cao-Triều-Phát. Năm 21 tuổi Bà lập gia đình với ông Nguyễn-Bá-Tĩnh, cả hai không có con. Bà về Tiên cảnh năm 1920 mới 25 tuổi và trước ngày khai Đạo 6 năm.

Về mặt đời, Bà Cửu-Nương độ dân trong vùng làm ăn phát đạt,có cuộc sống yên vui. Về mặt Đạo, Bà độ nhiều người thành chánh quả,trong đó có ông Cao-Triều-Phát là một chức sắc lớn của Đạo Cao Đài phái....

Trong bài kinh đệ Cửu-Cửu gồm hai phần, một đoạn do Cửu-Nương, một đoạn do Đức Điều-Trì Kim-Mẫu về cơ phối hợp, chỉ cho thấy Bà Cửu-Nương có vai trò bên cạnh PHẬT MẪU và điều khiển văn phòng chánh cõi Tạo-Hóa-Thiên.

Thơ-Vinh :

Cô Cửu-Nương Ông Tiêu giục thôi,

Giác ngộ hồn cải hồi tu thân.

Nghề hay nghiệp giỏi trong trần

Cũng nhờ Cửu-Vị tinh thần mở mang.

Hô-Pháp

(DL 18/10/2008)

(AL 15/9/2008)

THU-HUONG

CHINH-SU